

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026, Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới và thực hiện thí điểm một số mô hình đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập; Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp; Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 về việc hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ; Thông báo số 513-TB/TU ngày 04/8/2026 của Thành ủy Hải Phòng về Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về phương án, kế hoạch sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 4857/TTr-SGDĐT ngày 06/8/2026; Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập phù hợp với chủ trương chuyển mạnh tư duy từ "quản lý giáo dục" sang "quản trị phát triển giáo dục"; chuyển trọng tâm từ giảm đầu mỗi cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy mô dân số, phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư; gắn sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mối quản lý, cơ cấu lại đội ngũ, "giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy"; thực hiện thí điểm mô hình một trường chính, có các phân hiệu, điểm trường; hợp nhất các đầu mối quản lý để hình thành các cơ sở giáo dục có quy mô lớn.

- Mở rộng cơ hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân; tăng quy mô, mạng lưới trường mầm non, trung học phổ thông, góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2030 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ, xác định rõ lộ trình, phương án và nguồn lực thực hiện, bảo đảm phù hợp với điều kiện của từng địa phương; gắn việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Việc sắp xếp phải được thực hiện trên cơ sở rà soát, đánh giá đầy đủ hiện trạng mạng lưới cơ sở giáo dục, quy mô dân số, phân bố dân cư, nhu cầu học tập, điều kiện địa lý, cơ sở vật chất, đội ngũ và khả năng tiếp cận giáo dục của người học.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Nguyên tắc chung

a) Việc sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt; không thực hiện sắp xếp cơ học chỉ nhằm giảm đầu mối; trong quá trình thực hiện cần đánh giá, rút kinh nghiệm, hình thành mô hình quản lý, đánh giá tác động đối với các đối tượng liên quan, đề ra giải pháp triển khai giai đoạn tiếp theo chặt chẽ, hiệu quả, tuyệt đối không để học sinh do hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

b) Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục. Không sáp nhập mầm non với phổ thông; không sáp nhập trường phổ thông với trung tâm giáo dục thường xuyên; không sáp nhập cơ sở giáo dục chuyên biệt với các trường phổ thông đại trà. Ưu tiên tổ chức lại các cơ sở giáo dục cùng cấp, vị trí địa lý gần nhau.

c) Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục. Bảo đảm mỗi đơn vị hành chính cấp xã có tối thiểu 01 trường mầm non, 01 trường phổ thông. Quy hoạch, phát triển mạng lưới trường trung học phổ thông phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị.

d) Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục.

đ) Bảo đảm tính ổn định, kế thừa, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện linh hoạt, có lộ trình phù hợp thực tiễn từng vùng, đặc biệt là miền núi, biên giới, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm an toàn cho người dạy, người quản lý.

e) Theo dõi, đánh giá thường xuyên tình hình thực hiện dựa trên dữ liệu và tác động thực tiễn; kịp thời phát hiện vướng mắc để điều chỉnh phương án, chính sách và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

g) Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã phải gắn với bảo đảm các điều kiện chuẩn bị thật tốt cho khai giảng năm học mới 2026 - 2027, đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

2. Nguyên tắc cụ thể sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố

a) Bảo đảm sự ổn định: cơ bản giữ nguyên các phân hiệu, điểm trường sau sắp xếp; học sinh đang học ở đâu vẫn học ở đó.

b) Duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục, không sắp xếp các trường dự kiến xây dựng trường chất lượng cao (trọng điểm) và trường học đang xây dựng mô hình trường học xã hội chủ nghĩa.

c) Ưu tiên sắp xếp các trường cùng cấp học trên cùng một đơn vị hành chính cấp xã. Định hướng hình thành trường quy mô lớn: mô hình trường một cấp học quy mô lớn (đa cơ sở) hoặc mô hình trường phổ thông nhiều cấp học quy mô lớn, áp dụng tùy theo điều kiện thực tế từng địa bàn.

d) Xem xét thận trọng, kỹ lưỡng khi sắp xếp để hình thành các trường liên cấp trên cùng địa bàn, trừ các đặc khu.

e) Xem xét đồng bộ các tiêu chí về khoảng cách địa lý, bán kính phục vụ hợp lý, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí đi lại đối với học sinh, đặc biệt tại địa bàn mật độ dân số thấp, vùng xa và hải đảo; bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất và thuận lợi cho công tác quản lý của địa phương.

3. Nguyên tắc, phương án, quy trình sắp xếp nhân sự

3.1. Về nguyên tắc

- Việc sắp xếp, bố trí nhân sự phải bảo đảm tính kế thừa, ổn định tổ chức, hạn chế tối đa việc xáo trộn đội ngũ; đồng thời bảo đảm sử dụng hiệu quả biên chế được giao, phát huy năng lực, sở trường của viên chức và đáp ứng yêu cầu quản trị cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

- Việc sắp xếp, bố trí nhân sự phải bảo đảm theo đúng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về điều kiện tiêu chuẩn, vị trí việc làm, định mức chuyên ngành và phù hợp với yêu cầu thực tế của từng địa phương. Trên cơ sở đó, căn cứ điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực của cán bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định lựa chọn hiệu trưởng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

- Chỉ thực hiện sắp xếp, bố trí đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nhân sự hỗ trợ giáo dục; đối với giáo viên, cơ bản giữ ổn định để bảo đảm công tác giảng dạy.

- Không thực hiện bổ nhiệm Hiệu trưởng từ nguồn Phó Hiệu trưởng khi thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

- Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và chế độ chính sách đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

3.2. Về phương án

3.2.1. Phương án bố trí nhân sự

a) Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Về số lượng:

+ Hiệu trưởng: Mỗi cơ sở giáo dục có 01 hiệu trưởng

+ Phó Hiệu trưởng: Trường chính được bố trí 01 phó hiệu trưởng; mỗi phân hiệu được bố trí 01 phó hiệu trưởng.

- Về điều kiện, tiêu chuẩn:

+ Bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, pháp luật chuyên ngành, thành phố và quy định về công tác cán bộ của địa phương.

+ Yếu tố ưu tiên: (1) Phẩm chất đạo đức, có uy tín và khả năng quy tụ tập thể; (2) Năng lực lãnh đạo, quản lý; (3) Trình độ chuyên môn, trình độ quản lý; (4) Độ tuổi phù hợp với cơ cấu; (5) Quy hoạch cao hơn; (6) Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất.

b) Đối với giáo viên: Cơ bản giữ nguyên trạng, bảo đảm ổn định tư tưởng. Việc bố trí, phân công giáo viên phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, cơ cấu môn học và yêu cầu tổ chức dạy học của cơ sở giáo dục sau sắp xếp. Để bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ, đủ định mức giờ dạy, giáo viên được điều phối, phân công giảng dạy giữa trường chính và các phân hiệu, điểm trường.

c) Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục

Số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục được bố trí như sau:

- Các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ được bố trí dùng chung cho cơ sở giáo dục (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường), mỗi vị trí được bố trí 01 người. Đối với vị trí kế toán, trường hợp thuộc loại hình trường có học sinh nội trú, bán trú có quy mô từ 40 lớp trở lên thì được bố trí tối đa 02 người.

- Các vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học được bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu. Mỗi vị trí việc làm quy định tại điểm này được bố trí 01 người.

- Cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục quyết định bố trí số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục theo quy định tại điểm này; trường hợp cần thiết, căn cứ quy mô, điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục, quyết định việc bố trí một người đảm nhận một hoặc nhiều vị trí việc làm phù hợp năng lực, chuyên môn, yêu cầu nhiệm vụ và không vượt quá số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

3.2.2. Phương án bố trí nhân sự còn lại sau sắp xếp

(1) Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn lại của các cơ sở giáo dục trước khi sắp xếp được bố trí như sau:

- Đối với hiệu trưởng: ưu tiên bố trí giữ chức vụ quản lý cấp dưới liền kề nếu đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hoặc bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp với trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu của cơ sở giáo dục.

- Đối với phó hiệu trưởng: ưu tiên bố trí giữ chức vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn hoặc bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp với trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu của cơ sở giáo dục.

- Số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn lại sau khi sắp xếp đủ theo quy định nếu có nguyện vọng nghỉ việc thì thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

- Trường hợp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thôi giữ chức vụ hoặc được bổ nhiệm chức vụ mới có mức phụ cấp chức vụ thấp hơn do thực hiện sắp xếp cơ sở

giáo dục thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025).

(2) Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại của các cơ sở giáo dục trước khi sắp xếp

a) Bố trí vào vị trí việc làm nhân sự hỗ trợ giáo dục còn thiếu số lượng người làm việc theo định mức quy định.

Trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới thì giữ mã số, chức danh và hệ số lương đang được hưởng. Khi đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới sau sắp xếp thì bổ nhiệm chức danh và xếp lương theo vị trí việc làm đó hoặc bố trí bậc nghề nghiệp theo quy định.

Trong thời hạn 03 năm (36 tháng) kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2026, nhân sự hỗ trợ giáo dục phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm mới; nếu không đáp ứng thì thực hiện chế độ thôi việc hoặc nghỉ hưu, tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp cần thiết do cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

b) Không bố trí vào vị trí y tế trường học nếu không đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm.

c) Không bố trí vào vị trí việc làm kế toán nếu không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm kế toán hoặc thuộc các trường hợp không được làm kế toán theo quy định.

d) Bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo nếu đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo và đạt yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng ngay vị trí việc làm nhà giáo.

đ) Số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại sau khi sắp xếp đủ theo quy định tại điểm (a), điểm (b), điểm (c) và điểm (d) mục này thì thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

3.3. Về quy trình thực hiện

Đối với các trường thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã (Mầm non, Tiểu học, THCS):

Bước 1: UBND cấp xã xây dựng phương án, tiêu chí chi tiết, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã/phường/đặc khu phê duyệt. (Trường hợp không có nguồn nhân sự tại chỗ, cần xin ý kiến bằng văn bản của Sở GDĐT khi xây dựng phương án nhân sự từ địa phương xã/phường/đặc khu khác).

Bước 2: Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định bổ nhiệm, điều động theo đúng phân cấp quản lý.

Phương án, kế hoạch phải bám sát, cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tiễn và đặc thù của thành phố, bảo đảm nguyện vọng chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục; hoàn thiện tiêu chuẩn, điều kiện bố trí, sắp xếp nhân sự, bảo đảm công bằng, khách quan; trường hợp địa phương có khó khăn, vướng mắc thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Bổ nhiệm trong trường hợp sắp xếp được thực hiện theo Điều 33 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.

III. CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ SẮP XẾP

1. Giảm ít nhất 30% đầu mỗi, nơi có điều kiện thuận lợi giảm khoảng **50%** đầu mỗi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập so với thời điểm ngày 01/7/2025.

2. Sắp xếp theo quy mô lớp học

- Đối với trường mầm non có quy mô từ 15 lớp trở xuống
- Đối với trường tiểu học có quy mô từ 20 lớp trở xuống
- Đối với trường trung học cơ sở có quy mô từ 23 lớp trở xuống

3. Trường mới sau sắp xếp (gồm 01 trường chính, có các phân hiệu, điểm trường) có quy mô lớn tiệm cận, đạt hoặc vượt:

- Trường mầm non có quy mô khoảng 30 lớp
- Trường tiểu học có quy mô khoảng 40 lớp
- Trường trung học cơ sở có quy mô khoảng 45 lớp
- Trường phổ thông 2 cấp học có quy mô khoảng 50 lớp

4. Việc sắp xếp phải hướng tới tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chất lượng giáo dục.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và Trường Đại học Hải Dương

1.1. Đối tượng sắp xếp

Các trường có quy mô nhỏ dưới quy mô theo tiêu chí sắp xếp tại mục III, thực hiện sắp xếp các trường theo mô hình trường học quy mô lớn gồm: Trường một cấp học quy mô lớn có các phân hiệu, điểm trường: cấu trúc gồm 01 trường chính có các phân hiệu, điểm trường, được sáp nhập từ 02 trường trở lên cùng cấp học; Trường phổ thông nhiều cấp học quy mô lớn: được thực hiện tại 1 địa điểm hoặc các địa điểm khác nhau: cấu trúc gồm 01 trường chính, có các phân hiệu,

điểm trường với nhiều cấp học. Sau khi sắp xếp vẫn giữ nguyên các cơ sở trường học trước khi sắp xếp (mô hình một trường chính, có các phân hiệu, điểm trường); học sinh đang học ở đâu vẫn học ở đó.

Dự kiến tổng số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trước và sau sắp xếp như sau:

- Tổng số trường trước sắp xếp: **1324 trường**
- Tổng số trường sau sắp xếp: dự kiến còn **780 trường**, giảm **544 trường** - tỷ lệ **41,1%**.

Trong đó:

(1) Trường Mầm non

- Trước sắp xếp: **467 trường**
- Dự kiến số trường sau sắp xếp: **273 trường**; giảm **194 trường**.

(2) Trường Tiểu học

- Tổng số trước sắp xếp: **433 trường**
- Dự kiến số trường sau sắp xếp: **274 trường**; giảm **159 trường**.

(3) Trường Trung học cơ sở

- Tổng số trước sắp xếp: **424 trường**
- Dự kiến số trường sau sắp xếp: **233 trường**; giảm **191 trường**

Có 03 trường thuộc Trường Đại học Hải Dương (*Trường MN thực hành Hoa Sen, Trường Tiểu học Chu Văn An và Trường THCS Chu Văn An*).

1.2. Về mô hình trường học sau sắp xếp

a) Mô hình trường một cấp học quy mô lớn

- Trường một cấp học quy mô lớn có các phân hiệu, điểm trường: cấu trúc gồm 01 trường chính có các phân hiệu, điểm trường. Cơ cấu nhân sự thực hiện theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

b) Mô hình trường nhiều cấp học quy mô lớn

Trường phổ thông nhiều cấp học quy mô lớn: Mô hình này được thực hiện tại 1 địa điểm hoặc các địa điểm khác nhau, cấu trúc gồm 01 trường chính, có các phân hiệu, điểm trường với nhiều cấp học. Cơ cấu nhân sự thực hiện theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

2. Đối với trường trung học phổ thông

Hiện có **82 trường** công lập (80 trường trực thuộc Sở; 02 trường tự chủ thuộc Đại học) quy mô bình quân khoảng 31 lớp/trường. Năm học 2026-2027, các trường THPT công lập chỉ tuyển sinh đáp ứng khoảng 60,5% nhu cầu vào lớp 10 công lập của học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở. Mạng lưới trường trung học phổ thông công lập hiện nay chưa đáp ứng đủ nhu cầu học tập của học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, hằng năm vẫn còn áp lực lớn về chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 công lập.

Phương án: Đối với cấp trung học phổ thông, không thực hiện sắp xếp giảm đầu mối; đồng thời tăng cường đầu tư, mở rộng quy mô và xây dựng bổ sung trường trung học phổ thông công lập để đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng, từng bước giảm áp lực tuyển sinh vào lớp 10.

Bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị (mục tiêu đến năm 2030 có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương; Đến năm 2035 hoàn thành phổ cập THPT; mở rộng quy mô, mạng lưới trường trung học phổ thông) và Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (quy hoạch, phát triển mạng lưới trường trung học phổ thông; tăng cơ hội tiếp cận giáo dục trung học phổ thông).

3. Các đơn vị đã thực hiện sắp xếp

Các cơ sở giáo dục mầm non, thường xuyên; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã thực hiện sắp xếp theo Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 24/11/2025; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 17/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện đúng các quy định pháp luật và Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm kết quả, tiến độ.

b) Xây dựng lộ trình tuyển dụng đội ngũ giáo viên phù hợp, khoa học, có tính kế thừa. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý để đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành đơn vị mới lớn hơn về quy mô so với trước.

c) Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng đội ngũ giáo viên, quy hoạch mạng lưới các nhà trường, nhất là trường trung học phổ thông trong tổng thể điều chỉnh Quy hoạch chung của thành phố bảo đảm mục tiêu đến năm 2030 có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông hoặc tương đương.

d) Chủ trì đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị nhà trường, gồm: triển khai phần mềm quản trị dùng chung, học bạ số, sổ điểm điện tử và hệ thống camera giám sát; đây là giải pháp cốt lõi giúp hiệu trưởng điều hành hiệu quả các phân hiệu, điểm trường phân tán.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên về Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 25/8/2026**.

2. Giao Sở Nội vụ

a) Phối hợp hướng dẫn việc sắp xếp cơ sở giáo dục công lập, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục bảo đảm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân sự hỗ trợ giáo dục bị ảnh hưởng sau sắp xếp.

c) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định giao số người làm việc năm 2026 sau khi hoàn thành việc sắp xếp các trường.

3. Giao Sở Tài chính

a) Trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan, tổng hợp, tham mưu bảo đảm kinh phí hoạt động, đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện các chính sách về giáo dục theo quy định hiện hành, phù hợp khả năng ngân sách thành phố.

b) Hướng dẫn việc kiểm kê, đánh giá lại, bàn giao và xử lý tài sản công của các cơ sở giáo dục thực hiện sắp xếp theo quy định; bảo đảm tuyệt đối không để thất thoát tài sản, không để trống cơ sở vật chất sau sắp xếp.

4. Giao Sở Xây dựng

a) Phối hợp thực hiện các nội dung về lựa chọn địa điểm, quy hoạch các cơ sở giáo dục để đồng bộ, phù hợp giữa các loại và cấp độ quy hoạch; đồng thời bảo đảm quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

b) Phối hợp kiểm tra, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất trường học, hướng dẫn việc cải tạo, sửa chữa, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.

c) Phối hợp cho ý kiến chuyên môn, thẩm định thiết kế và dự toán (theo thẩm quyền) các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường học, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng.

5. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường

Hướng dẫn việc rà soát hồ sơ đất đai, đăng ký biến động và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho các cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

6. Công an thành phố

Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng con dấu của các cơ sở giáo dục khi thực hiện sắp xếp.

7. Giao Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, cha mẹ học sinh và Nhân dân về sự cần thiết đẩy mạnh sắp xếp các cơ sở giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Tích cực huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục một cách đồng bộ; rà soát, sắp xếp hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục, thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục.

c) Căn cứ Kế hoạch, phương án của UBND thành phố, UBND cấp xã triển khai xây dựng Đề án và quyết định việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn cấp xã.

d) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định.

đ) Đề xuất báo cáo Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc cấp xã để tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đề án trên một cách hiệu quả và minh bạch.

e) Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 20/8/2026** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Thời gian hoàn thành việc sắp xếp các cơ sở giáo dục trên địa bàn **trước ngày 20/8/2026**.

Yêu cầu các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng quy định; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Sở Giáo dục và Đào tạo*) để tổng hợp, tham mưu đề xuất./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- CVP UBND thành phố;
- PCVP Ng.Th. Hùng;
- Các sở, ngành: GDĐT, Nội vụ, TC, XD, NNMT, Công an thành phố;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Phòng: VX, NV&KTGS
- Lưu: VT, L.Th.Hiền.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Tiến Phụng